TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Tuyết N, sinh năm 1989, Nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số E phố B, tổ C, phường B, thành phố Hà Nội; CCCD số: 001189024655 cấp ngày 27/4/2021.

- Bị đơn: Anh Đặng Đức T, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố Hà Nội; CCCD số: 001085033211 cấp ngày 27/4/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Tuyết N và anh Đặng Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Võ Tuyết N và anh Đặng Đức T có 02 con chung là Đặng Tiến M, sinh ngày 16/9/2011 và Đặng Anh Đ, sinh ngày 06/9/2017. Khi ly hôn, chị N và anh T thỏa thuận:

Giao con chung là Đặng Tiến M cho anh Đặng Đức T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) nếu không có sự thay đổi nào khác. Giao con chung là Đặng Anh Đ cho chị Võ Tuyết N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung do cả hai bên chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn hai bên có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Võ Tuyết N và anh Đặng Đức T tự thoản thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Võ Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0002532 ngày 28/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội; trả lại cho chị N số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội - Giấy CNKH số 205 ngày 05/11/2010;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương